

Số: /QĐ-CDYT

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Y sỹ đa khoa, trình độ trung cấp
Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-LĐTĐ ngày 06/04/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và du lịch xã hội;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành Y sỹ đa khoa trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Y sỹ đa khoa trình độ trung cấp, bao gồm: 64 tín chỉ, với 27 môn học.

Điều 3. Trường các Khoa, Phòng, giảng viên và học sinh của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, Lãnh đạo,
ĐT-HTQT, KĐ-CTSV.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Lê Viết Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình)

Tên ngành, nghề:	Y sỹ đa khoa
Mã ngành, nghề:	5720101
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thi gian đào tạo:	02 năm

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1. Mục tiêu chung:

- Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để trở thành người cán bộ y tế, có sức khỏe tốt, có ý đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập.

- Người y sỹ thực hành nghề theo quy định của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình điều trị bệnh

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn

- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh thông thường;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được một số chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. *Kỹ năng:*

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, chứng bệnh thường gặp trong phạm vi quy định của phân tuyến kỹ thuật. Hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;

- Áp dụng được một số phương pháp chữa bệnh bằng Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Phát hiện và xử trí ban đầu được các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở;

- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng;

- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở;

- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch;

- Truyền thông giáo dục sức khỏe; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe ở tuyến y tế cơ sở;

- Quản lý trạm y tế xã, y tế trường học;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh và thân nhân người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh, người nhà người bệnh.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, tối thiểu đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành.

1.2.3. *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp người học có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực đáp ứng các yêu cầu tại một số vị trí việc làm của các cơ sở y tế, y tế trường học.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ.

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề y sỹ trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức, thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 27;
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 64 tín chỉ; 1735 giờ.
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ;
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1480 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 476 giờ chiếm 27,4%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm...: 1198 giờ chiếm 69,1%; Kiểm tra: 61 giờ chiếm 3,5%.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn chung/đại cương	12	255	94	148	13
MH 1	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 2	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 3	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH 4	Tin học	2	45	15	29	1
MH 5	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
II	Các môn học chuyên môn	52	1480	382	1050	48
II.1	Môn học cơ sở	15	285	124	148	13
MH 7	Giải phẫu - Sinh lý	3	60	29	30	1
MH 8	Dược lý	2	30	17	12	1
MH 9	Dinh dưỡng - VSPB	2	30	17	12	1
MH 10	Tâm lý - giáo dục sức khỏe	2	30	17	12	1
MH 11	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	3	75	15	56	4

MH 12	Tổ chức - Quản lý y tế	1	15	14		1
MH 13	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	15	26	4
II.2	Môn học chuyên môn	37	1195	258	902	35
MH 14	Bệnh học Nội khoa	4	60	59		1
MH 15	Thực tập Bệnh học Nội khoa	3	150		146	4
MH 16	Bệnh học Ngoại khoa	3	45	44		1
MH 17	Thực tập Bệnh học Ngoại khoa	3	150		146	4
MH 18	Sức khỏe trẻ em	2	30	29		1
MH 19	Thực tập Sức khỏe trẻ em	2	100		96	4
MH 20	Sức khỏe sinh sản	2	30	29		1
MH 21	Thực tập Sức khỏe sinh sản	2	100		96	4
MH 22	Sơ cứu - Cấp cứu ban đầu	2	45	15	26	4
MH 23	Bệnh truyền nhiễm, xã hội	3	45	44		1
MH 24	Thực tập Bệnh truyền nhiễm, Xã hội	2	100		96	4
MH 25	Y học cổ truyền - PHCN	2	45	14	30	1
MH 26	Y tế học đường	2	45	24	20	1
MH 27	Thực tập tốt nghiệp	5	250		246	4
Tổng cộng:		64	1735	476	1198	61

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

Chương trình bao gồm các môn học chung, các môn học cơ sở, môn học chuyên môn ngành.

Danh mục các môn học và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình là quy định mức tối thiểu. Các môn học chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích lũy. Mỗi tín chỉ được quy định tối thiểu bằng: 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở.

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Y sỹ quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng; tỷ lệ giữa lý thuyết - thực hành; gồm 64 tín chỉ, được thực hiện trong 2 năm và chia làm 4 học kỳ chính. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

4.1. Các môn học chung: Cơ bản áp dụng các chương trình do Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành.

4.2. Các môn học cơ sở và chuyên môn:

Xây dựng theo quy định tại Thông tư 54/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và theo từng ngành nghề cụ thể, đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra.

4.3. Triển khai các môn học:

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 15 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế chương trình môn học và giảng dạy theo giáo án lý thuyết.

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 30 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế riêng phần nội dung thực hành trong chương trình môn học và giảng dạy theo giáo án thực hành.

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 45 giờ quy đổi 01 tín chỉ:

+ Nếu môn học thực tập lâm sàng có hướng dẫn thực hành thì được thiết kế 5 giờ /01 tín chỉ và giảng dạy theo giáo án thực hành. Số tiết còn lại sinh viên thực tập tại cơ sở Y tế theo chương trình.

+ Các môn học thực tập còn lại sinh viên thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý của cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công. Trên cơ sở bám sát chương trình thực hành ban hành.

- **Môn học lý thuyết:** Được triển khai tại giảng đường cơ sở đào tạo. Các môn học có cả phần học lý thuyết, thực hành, thực tập bắt buộc phải học phần lý thuyết trước, đến phần thực hành, đến phần thực tập.

- **Thực hành tại Trường (tiền lâm sàng):** Tổ chức thực hành tại các phòng thực hành của trường, phòng khám Đa khoa của Trường, đảm bảo học sinh thực hiện đủ 100% giờ học thực hành.

- **Thực tập:** Triển khai học tập tại cơ sở Y tế. Các môn học thực tập lâm sàng được tổ chức sau khi học xong phần nội dung liên quan về lý thuyết chuyên ngành và hoàn thành nội dung thực hành tại trường; đảm bảo học sinh thực hiện đủ 100% giờ học thực tập.

- **Thực tập tốt nghiệp:** Thực tập tốt nghiệp sẽ được tổ chức sau khi học sinh đã hoàn thành và thi kết thúc đạt 26 môn học. Mục tiêu của thực tập tốt nghiệp là học sinh bổ sung hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp của mình và kỹ năng tay nghề sau khi tốt nghiệp ra trường tiếp cận được ngay vị trí việc làm. Học sinh được thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý, hướng dẫn và đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công.

- Thời gian bố trí học tập:

+ Học lý thuyết, thực hành chính khóa: Từ 6 giờ 30 đến 18 giờ các ngày (các trường hợp khác bố trí buổi tối nhưng không quá 22 giờ).

+ Học thực tập tại cơ sở Y tế và thực tập tốt nghiệp:

Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 buổi sáng và/hoặc 13 giờ đến 17 giờ 30 buổi chiều các ngày từ thứ 2 đến thứ 6.

Nếu được cơ sở y tế giao trực thì thực hiện theo giờ trực nhưng không quá 22 giờ đêm.

- **Phương pháp đào tạo:** Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là: Giảm tải trình bày lý thuyết, tăng thực tế, thực tiễn và phương pháp cầm tay chỉ việc, nâng cao kỹ năng tay nghề, đạo đức y học và thích ứng được ngay các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

+ Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của học sinh.

+ Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực.

+ Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng Internet...

+ Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực tập bệnh viện theo phương thức năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, tạo điều kiện cho học sinh học thực hành theo chu trình phản ánh nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành của học sinh. Trong quá trình học sinh thực tập tại cơ sở Y tế, giảng viên nhà trường phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn lâm sàng để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học theo đúng quy chế.

4.4. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Thể dục, thể thao: Sau giờ nghỉ các buổi chiều hoặc các ngày nghỉ.

- Văn hóa, văn nghệ: Các ngày nghỉ hoặc buổi tối.

- Đọc sách, tài liệu tham khảo: Giờ hành chính, tất cả các ngày làm việc trong tuần.

- Các hoạt động đoàn thanh niên, Hội sinh viên: Giao lưu, sinh hoạt,...

- Tham quan, dã ngoại, hành trình về nguồn: Tối thiểu 01 lần/năm.

4.5. Đánh giá môn học:

Kiểm tra (lượng giá quá trình đào tạo):

- Số bài kiểm tra cho từng môn học:

+ Các môn học từ 1-3 tín chỉ: 01 điểm kiểm tra thường xuyên; 01 điểm kiểm tra định kỳ.

+ Các môn học 4 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 01 điểm kiểm tra định kỳ.

+ Các môn học 5 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 02 điểm kiểm tra định kỳ.

- Kiểm tra thường xuyên: do giảng viên môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học.

- Kiểm tra định kỳ môn học: Thực hiện khi hoàn thành từ 50 đến 100% khối lượng môn học.

Riêng các môn học chung kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành, nhưng số lượng bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ trong mỗi môn học không ít hơn quy định trên.

Thi kết thúc môn học (lượng giá kết thúc):

Thi kết thúc môn học được thực hiện khi hoàn thành 100% khối lượng chương trình môn học. Học sinh đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học theo danh sách được Hiệu trưởng phê duyệt.

Ngoài ra quy định đánh giá, kết thúc môn học được quy định cụ thể tại chương trình môn học và tại quy định hiện hành về tổ chức kiểm tra/thi được Hiệu trưởng ban hành áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình.

4.6. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

4.6.1. Điều kiện xét tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, những học sinh có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ 64 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, nhưng tối thiểu đạt trên 2/3 thời gian học tập (16/24 tháng);

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Kết quả đánh giá môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh và môn học Giáo dục thể chất đạt yêu cầu;

- Đạt các yêu cầu về chuẩn đầu ra quy định.

4.6.2. Công nhận tốt nghiệp: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả họp xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp để ký quyết định việc công nhận tốt nghiệp, ký bằng và làm Lễ trao bằng tốt nghiệp cho người học trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày người học kết thúc môn học cuối cùng trong chương trình./.